

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 472/2020/HS-PT

Ngày 13 - 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Phạm Năng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 354/2020/HSPT ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lại Duy T và các bị khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ch, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lại Duy T, sinh năm 1990; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Hạ, xã H, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Lại Văn N và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ Lê Thị Thanh Th và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự không; có 01 tiền án (Ngày 16/11/2018, bị Tòa án huyện Ch phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong thời gian thử thách ngày

16/11/2019); Bị tạm giam từ ngày 20/01/2020, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Ch; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn Th, sinh năm 1993; giới tính nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Hạ, xã H, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Bùi Văn T và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị M Ng và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 23/01/2020, hiện bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Cao C1 và Nguyễn C2 không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ch, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, Cao C1, Nguyễn C2, Lại Duy T, Nguyễn Văn M trong khi ngồi uống nước tại khu vực cầu Hạ Dục, thuộc thôn Hạ, xã H, huyện Ch, Hà Nội đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Sau đó các đối tượng đi xuống gầm cầu Hạ Dục, Cao C1, Lại Duy T và Nguyễn C2 ngồi đánh bạc còn Nguyễn Văn M chỉ ngồi xem không chơi. Các đối tượng đánh bạc một lúc thì có Bùi Văn Th đến cùng tham gia đánh bạc. Khi chơi các đối tượng quy định: mỗi ván mỗi người bỏ ra chiếu 10.000 đồng, mỗi người chơi được chia 03 quân bài, sau đó cộng điểm các quân bài, tùy vào bài của mình người chơi có thể tố với người chơi khác; tố thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng, nếu không ai tố thì so điểm các người chơi, ai cao điểm nhất thì Th được toàn bộ số tiền dưới chiếu, nếu ai được Liêng (Q-K-A hoặc 03 quân bài liên tiếp) thì mỗi người chơi phải bỏ ra thêm 50.000 đồng cho người đó, ai được sấp (3 quân bài giống nhau) thì mỗi người chơi phải bỏ thêm 100.000 đồng cho người đó. Các đối tượng đánh bạc đến

khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, quá trình bắt giữ Công an xã H bắt giữ được Lại Duy T, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn M còn Cao C1 và Nguyễn C2 bỏ chạy sau đó đã đến Công an huyện Ch đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

-01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa đã cũ.

-Thu dưới chiếu số tiền 460.000 đồng.

-Thu trên người đối tượng Lại Duy T 2.800.000 đồng, Bùi Văn Th 7.400.000 đồng, Nguyễn Văn M 11.300.000 đồng.

Ngày 06/3/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 11.300.000 đồng cho Nguyễn Văn M.

Cao C1 khai trên đường bỏ chạy đánh rơi 740.000 đồng, Cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra vụ án đã làm rõ hành vi của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Bùi Văn Th: Khi tham gia đánh bạc có 7.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th được 200.000 đồng, khi bị bắt thu trên người Th 7.400.000 đồng.

2. Lại Duy T: Khi tham gia đánh bạc có 3.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc T thua 200.000 đồng, khi bị bắt thu trên người T 2.800.000 đồng.

3. Cao C1: Khi tham gia đánh bạc có 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc Cường được 140.000 đồng, khi bị bắt Cường cầm theo 740.000 đồng bỏ chạy và làm rơi mất số tiền trên.

4. Nguyễn C2: Khi tham gia đánh bạc có 600.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 140.000 đồng, còn 460.000 đồng khi Công an vào bắt quả tang Cường bỏ chạy để lại dưới chiếu.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ch, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lại Duy T, Cao C1, Bùi Văn Th, Nguyễn C2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Lại Duy T 15 (**mười lăm**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Bùi Văn Th **10 (mười)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/01/2020 đến ngày 23/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/5/2020, bị cáo Lại Duy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Bùi Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đề nghị xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Văn Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo. Bị cáo Lại Duy T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo nằm trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 30/6/2020, bị cáo Lại Duy T có đơn xin rút đơn kháng cáo. Xét thấy, việc bị cáo T rút đơn kháng cáo là tự nguyện không trái pháp luật, đề nghị áp dụng Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng

hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lại Duy T, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lại Duy T đã có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn Th và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Bùi Văn Th sử dụng số tiền 7.400.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi quyết định hình phạt, tuy Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy mức án 10 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Th là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt và cho bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo Bùi Văn Th phạm tội ít nghiêm trọng,; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Với các tình tiết nêu trên, theo quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về yêu cầu kháng cáo xin được miễn hình phạt bổ sung của bị cáo thấy: Để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là đúng, nên không có căn cứ để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên hình phạt bổ sung của bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn C2: Bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng bản án sơ thẩm tiếp tục áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là vi phạm điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy bị cáo C2 không kháng cáo, nhưng áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn C2.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lại Duy T, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo T đã có hiệu lực pháp luật;

2. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Văn Th, giữ nguyên mức hình phạt 10 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn C2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Ngày 30/6/2020, bị cáo Lại Duy T có đơn xin rút đơn kháng cáo. Xét thấy, việc bị cáo T rút đơn kháng cáo là tự nguyện không trái pháp luật, cần áp dụng Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lại Duy T, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lại Duy T đã có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/01/2020, tại khu vực cầu Hạ Dục thuộc thôn Hạ, xã H, huyện Ch, Hà Nội, các bị cáo Lại Duy T, Cao C1, Bùi Văn Th, Nguyễn C2 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Ch bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo

dùng để đánh bạc là 11.400.000 (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng). Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn Th và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Th thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn M, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do hám lợi và ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Bùi Văn Th sử dụng số tiền 7.200.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi quyết định hình phạt, tuy Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng căn cứ vào mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 10 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo Bùi Văn Th nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội luôn thành khẩn, khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn đề nghị có xác nhận của chính quyền địa phương, theo đó bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Với các tình tiết nêu trên, theo quy định của pháp luật, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về yêu cầu kháng cáo xin được miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền của bị cáo Bùi Văn Th, thấy: Căn cứ vào đơn đề nghị của bị cáo ngày 08/7/2020 có xác nhận của chính quyền địa phương, thì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản

thân không có nghề nghiệp ổn định nên khó có thể chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, do đó có thêm chấp nhận yêu cầu kháng cáo miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, các bị cáo Lại Duy T và Bùi Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn C2 của bản sơ thẩm, thấy: Bản án sơ thẩm khi xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn C2 là đúng, nhưng bản án sơ thẩm tiếp tục áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là vi phạm điểm e (phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính) khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy bị cáo C2 không kháng cáo, nhưng áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, cần sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn C2.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lại Duy T. Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lại Duy T đã có hiệu lực pháp luật.

2. *Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,*

Sửa bản án sơ thẩm, xử:

+ *Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Xử phạt Bùi Văn Th 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày T án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ch, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Phạt bổ sung các bị cáo Lại Duy T, Cao C1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Văn Th.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lại Duy T, Bùi Văn Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/7/2020.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ch, HN
- Công an huyện Ch, HN
- TAND huyện Ch, HN
- Chi cục THADS huyện Ch, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

